

UBND TỈNH THANH HÓA
SỞ Y TẾ

Số: 31 /SYT-NVY
V/v báo cáo kết quả hoạt động
phòng chống tác hại của thuốc lá
giai đoạn 2013-2018

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thanh Hoá, ngày 05 tháng 01 năm 2019.

Kính gửi:

- Ban chỉ đạo PCTH thuốc lá các huyện, thị xã, thành phố;
- Giám đốc các đơn vị y tế.

Thực hiện công văn số 26/CV-QPCTHTL ngày 25/12/2018 của Quỹ phòng, chống tác hại thuốc lá về việc báo cáo kết quả hoạt động phòng chống tác hại của thuốc lá giai đoạn 2013-2018;

Để có cơ sở tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, Quỹ Phòng, chống tác hại thuốc lá Sở Y tế đề nghị Ban chỉ đạo PCTH thuốc lá các huyện, thị xã, thành phố; Giám đốc các đơn vị y tế báo cáo kết quả hoạt động phòng chống tác hại thuốc lá giai đoạn 2013-2018 theo mẫu gửi kèm.

Báo cáo gửi về Phòng Nghiệp vụ Y - Sở Y tế Thanh Hóa trước ngày 11/01/2019, gửi kèm theo file điện tử vào địa chỉ email: lehuu_uyen@yahoo.com.

Nhận được công văn này, các đơn vị nghiêm túc báo cáo đúng thời gian./ *ll*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Sở (b/c);
- Lưu NVY, VT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Đỗ Thái Hòa

Tên đơn vị:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Mẫu 1: Các địa điểm cấm hút thuốc lá hoàn toàn trong nhà và trong phạm vi khuôn viên theo Điều 11 Luật PCTH của thuốc lá (Bao gồm: Cơ sở y tế, trường học từ mầm non đến trung học phổ thông; cơ sở chăm sóc, nuôi dưỡng, vui chơi dành riêng cho trẻ em; khu vực có nguy cơ cháy nổ

....., ngày tháng năm

BẢNG KIỂM TỰ CHẤM ĐIỂM

Địa điểm cấm hút thuốc lá hoàn toàn trong nhà và trong phạm vi khuôn viên

TT	Nội dung thực hiện	Điểm chuẩn	Chấm điểm	Ghi chú
I	Thành lập Ban chỉ đạo	15		
1	Quyết định thành lập	3		
2	Có phân công nhiệm vụ cụ thể	3		
3	Kế hoạch hoạt động PCTH thuốc lá hàng năm (Điều 6 Luật) (*)	6		
4	Nội dung hoạt động phòng chống tác hại của thuốc lá trong báo cáo tổng kết hàng năm của cơ quan, đơn vị	3		
II	Hình thức hoạt động	44		
1	Ký cam kết thực hiện xây dựng môi trường không khói thuốc lá	3		
2	Không nhận tài trợ của các công ty thuốc lá hay các tổ chức liên quan đến công ty thuốc lá để triển khai các hoạt động của cơ quan, đơn vị (Điều 9 Luật) (*) (Nếu có ghi rõ tài trợ cho hoạt động gì)	6		
3	Đưa quy định không hút thuốc lá tại nơi làm việc vào quy chế nội bộ (Điều 6 Luật) (*)	6		
4	Niêm yết quy định/ nội quy	3		
5	Treo biển có chữ hoặc biểu tượng “cấm hút thuốc lá” toàn bộ khuôn viên và trong nhà của cơ quan, đơn vị (Đ23 NĐ176) (*)	6		
6	Có ít nhất 03 loại sản phẩm tuyên truyền về PCTH thuốc lá (pano, áp phích, tờ rơi, biển cấm hút thuốc lá,...)	5		
7	Thông báo các văn bản liên quan đến Luật PCTH thuốc lá, phổ biến kiến thức về tác hại của thuốc lá (Đ6 Luật) (*)	6		
8	Đưa nội dung không hút thuốc lá tại nơi làm việc trong tiêu chí thi đua của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động	3		
9	Tổ chức kiểm tra, nhắc nhở, xử lý hành vi hút thuốc trong đơn vị (*)	6		

	<i>(Nếu có trường hợp bị xử lý, cộng thêm 5 điểm)</i>			
III	Giám sát kết quả hoạt động	36		
1	Không có gạt tàn thuốc lá trong khuôn viên cơ quan, đơn vị (<i>quan sát 10 phòng, khoa,...khi có 1 phòng có gạt tàn trừ 1 điểm</i>) (*)	6		
2	Không có mẫu thuốc lá trong cơ quan, đơn vị (đếm số mẫu thuốc trong đơn vị, nếu > 50 mẫu, trừ 10 điểm) (*)	6		
3	Không có mùi thuốc lá trong cơ quan, đơn vị (*)	6		
4	Không có hành vi hút thuốc lá trong cơ quan, đơn vị (<i>đứng quan sát tại 1 điểm trong vòng 20 phút, khi có > 5 người bất kỳ là ai hút thuốc, trừ 10 điểm</i>) (Đ13 Luật) (*)	6		
5	Không có hành vi quảng cáo, khuyến mại, tiếp thị, thuốc lá trong khuôn viên cơ quan, đơn vị (Đ9 Luật) (*)	6		
6	Không bày bán thuốc lá trong khuôn viên cơ quan, đơn vị, hay căng tin (Đ9 Luật) (*)	6		
	Tổng điểm	95		

(*) Nội dung bắt buộc thực hiện theo quy định của Luật phòng chống tác hại của thuốc lá

Kết quả chấm điểm:

- Đạt < 40 điểm: Kém
- Đạt 40- < 60 điểm: trung bình
- Đạt 60-70 điểm: khá, có triển vọng
- Đạt > 80 điểm: được công nhận là Đơn vị không khói thuốc lần 1

Chú thích:

- Những nội dung có điểm chuẩn là 6 là những nội dung bắt buộc quy định theo Luật. Đơn vị đạt được là đơn vị tiêu chuẩn không khói thuốc sẽ phải đạt tối thiểu 72 điểm, và phải đạt ở những tiêu chí bắt buộc theo quy định của Luật PCTH của thuốc lá. Hàng năm sẽ chấm điểm lại từ đầu để công nhận Đơn vị không khói thuốc lần 2, lần 3. Sau 3 năm liên tục sẽ được cấp chứng nhận “ĐƠN VỊ ĐẠT TIÊU CHUẨN KHÔNG KHÓI THUỐC”

ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ
(Ký, đóng dấu)

Mẫu 2: Các địa điểm cấm hút thuốc hoàn toàn trong nhà theo Khoản 2, Điều 11, Luật PCTH của thuốc lá (Bao gồm: Nơi làm việc, trường cao đẳng, đại học, học viện, bến tàu, bến xe, nhà ga tàu hỏa, bến cảng)

....., ngày tháng năm

BẢNG KIỂM TỰ CHẤM ĐIỂM
Địa điểm cấm hút thuốc lá hoàn toàn trong nhà

TT	Nội dung thực hiện	Điểm chuẩn	Chấm điểm	Ghi chú
I	Thành lập Ban chỉ đạo	15		
1	Quyết định thành lập	3		
2	Có phân công nhiệm vụ cụ thể	3		
3	Kế hoạch hoạt động PCTH thuốc lá hàng năm (Điều 6 Luật) (*)	6		
4	Nội dung hoạt động phòng chống tác hại của thuốc lá trong báo cáo tổng kết hàng năm của cơ quan, đơn vị	3		
II	Hình thức hoạt động	44		
1	Ký cam kết thực hiện xây dựng môi trường không khói thuốc lá	3		
2	Không nhận tài trợ của các công ty thuốc lá hay các tổ chức liên quan đến công ty thuốc lá để triển khai các hoạt động của cơ quan, đơn vị (Điều 9 Luật) (*) (Nếu có ghi rõ tài trợ cho hoạt động gì)	6		
3	Đưa quy định không hút thuốc lá tại nơi làm việc vào quy chế nội bộ (Điều 6 Luật) (*)	6		
4	Niêm yết quy định/ nội quy	3		
5	Treo biển có chữ hoặc biểu tượng “cấm hút thuốc lá” toàn bộ trong nhà của cơ quan, đơn vị (Đ23 NĐ176) (*)	6		
6	Có ít nhất 03 loại sản phẩm tuyên truyền về PCTH thuốc lá (pano, áp phích, tờ rơi, biển cấm hút thuốc lá,...)	5		
7	Thông báo các văn bản liên quan đến Luật PCTH thuốc lá, phổ biến kiến thức về tác hại của thuốc lá (Đ6 Luật) (*)	6		
8	Đưa nội dung không hút thuốc lá tại nơi làm việc trong tiêu chí thi đua của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động	3		
9	Tổ chức kiểm tra, nhắc nhở, xử lý hành vi hút thuốc trong đơn vị (*) (Nếu có trường hợp bị xử lý, cộng thêm 5 điểm)	6		

III	Giám sát kết quả hoạt động	36		
1	Không có gạt tàn thuốc lá trong nhà ở cơ quan, đơn vị (quan sát 10 phòng, khoa,...khi có 1 phòng có gạt tàn trừ 1 điểm) (*)	6		
2	Không có mẫu thuốc lá trong nhà ở cơ quan, đơn vị (đếm số mẫu thuốc trong đơn vị, nếu > 50 mẫu, trừ 10 điểm) (*)	6		
3	Không có mùi thuốc lá trong nhà ở cơ quan, đơn vị (*)	6		
4	Không có hành vi hút thuốc lá trong nhà ở cơ quan, đơn vị (đứng quan sát tại 1 điểm trong vòng 20 phút, khi có > 5 người bất kỳ là ai hút thuốc, trừ 10 điểm) (Đ13 Luật) (*)	6		
5	Không có hành vi quảng cáo, khuyến mại, tiếp thị, thuốc lá trong khuôn viên ở cơ quan, đơn vị (Đ9 Luật) (*)	6		
6	Không bày bán thuốc lá trong khuôn viên cơ quan, đơn vị, hay căng tin (Đ9 Luật) (*)	6		
Tổng điểm		95		

(*) Nội dung bắt buộc thực hiện theo quy định của Luật phòng chống tác hại của thuốc lá

Kết quả chấm điểm:

- Đạt < 40 điểm: Kém
- Đạt 40- < 60 điểm: trung bình
- Đạt 60-70 điểm: khá, có triển vọng
- Đạt > 80 điểm: được công nhận là Đơn vị không khói thuốc lần 1

Chú thích:

- Những nội dung có điểm chuẩn là 6 là những nội dung bắt buộc quy định theo Luật. Đơn vị đạt được là đơn vị tiêu chuẩn không khói thuốc sẽ phải đạt tối thiểu 72 điểm, và phải đạt ở những tiêu chí bắt buộc theo quy định của Luật PCTH của thuốc lá. Hàng năm sẽ chấm điểm lại từ đầu để công nhận Đơn vị không khói thuốc lần 2, lần 3. Sau 3 năm liên tục sẽ được cấp chứng nhận “ĐƠN VỊ ĐẠT TIÊU CHUẨN KHÔNG KHÓI THUỐC”

ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ
(ký, đóng dấu)